

Số: 124/2020/QĐST- HNGĐ

H, ngày 06 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 411/2020/TLST- HNGĐ ngày 22/6/2020 về việc :” Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

Anh Vũ Đình Giang, sinh năm 1973;

HKTT và chỗ ở: P1509, CT9 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Chị Lê Thị Huyền, sinh năm 1980;

HKTT: P1509, CT9 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Chỗ ở: P805, NC2B Cầu Bươu, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, Anh Vũ Đình G và chị Lê Thị H trình bày:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình G và chị Lê Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/3/2005. Sau khi kết hôn anh chị sống tại P1509, CT9 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng

dẫn đến không có hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được vợ chồng tìm biện pháp để khắc phục nhưng vẫn phát sinh. Do không giải quyết được mâu thuẫn nên từ tháng 1 năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không hòa giải được với nhau. Nay anh Vũ Đình Gv và chị Lê Thị Hxác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất có đơn đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2]. Về con chung: Anh Gv và chị Hxác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung là: Vũ Thành Long, sinh ngày 09/02/2006. Anh Gv và chị Hthỏa thuận giao con chung cho chị Htrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Gv và chị Htrự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại thời điểm Tòa án giải quyết anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung:

- + Về động sản: Anh Gv và chị Htrự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- + Về bất động sản: Anh Gv và chị Htrự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh Gv và chị Htrự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn: Anh Gtrự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. chị Hđồng ý.

Ngoài ra anh Gv và chị Hkhông yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đình Gv và chị Lê Thị Hcùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[1.2]. Về con chung: Xác nhận anh Gv và chị Htrong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung là: Vũ Thành Long, sinh ngày 09/02/2006. Giao con chung Vũ Thành Long cho chị Htrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Gvà chị Htự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh Gcó quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà chị Hcùng các thành viên gia đình không được cản trở.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

[1.3]. Về tài sản chung:

+ Về động sản: Anh Gvà chị Htự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

+ Về bất động sản: Anh Gvà chị Htự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[1.4]. Về nợ chung: anh Gvà chị Htự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[2]. Về lệ phí Tòa án: Anh Gvà chị Hmỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Gchịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền anh Gđã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005596 ngày 22/6/2020 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường Đông Vệ,
- TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Số: 39, quyển số:01/2005
- Ngày 28/03/2005.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình T

